TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** TỈNH HÒA BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68 /2019/HSST
Ngày: 30/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thành Niên.
Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan
Bà Hoàng Thị Huyền
Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tư Duy
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 75 /2019/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2019/ HSST ngày 18 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Th, sinh năm1977

Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 03/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Hùng Ph (đã chết) Con bà: Tô Thị Th; Có vợ là: Nguyễn Thị Th và 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018; Gia đình có 09 anh em, bị cáo là con thứ năm.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú,có mặt tại phiên tòa.

2. Mai Xuân H, sinh năm1982

Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Mai Xuân H (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị L; Có vợ là: Đinh Thị Mai H và có 01 con, sinh năm 2011; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú,có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Chí Th, sinh năm1964

Nơi cư trú: Thôn T, thị trấn Đ, huyện M, thành phố Hà Nội

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn Đ; Con bà: Phạm Thị Ch (đều đã chết); Có vợ là: Nguyễn Thị Quỳnh D và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2008; Gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú,có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn L, sinh năm 1975

Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã Đ, huyện Ng, tỉnh Kon Tum

Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú rõ ràng.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); Có vợ là: Dương Thị Thu Gi 1976 (đã ly hôn); Con cái: Chưa; Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ sáu.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2019 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình; có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Quang H, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn Đ; Con bà: Phạm Thị Ch (đều đã chết); Có vợ là: Trần Thị Nh và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2014; Gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ 5.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú,có mặt tại phiên tòa.

6. Trần Văn H, sinh năm1960

Nơi cư trú: Thôn Th, thị trấn Đ, huyện M, thành phố Hà Nội

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn Đ; Con bà: Nguyễn Thị A (đều đã chết); Có vợ là: Nguyễn Thị K và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1998; Gia đình có 5 anh em, bị cáo là con thứ tư.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú,có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1965.

HKTT: Thôn V, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

** Người chứng kiến:*

+ Chị Lê Thị L, sinh năm 1977.

HKTT: Thôn C, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa,nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 22/8/2019 Nguyễn Văn Th, SN: 1977, HKTT: thôn B, xã C, huyện L, Hòa Bình; Nguyễn Văn L, SN: 1975, HKTT: thôn Ng, xã Đ, huyện Ng, tỉnh K, Mai Xuân H, SN: 1982, HKTT: thôn C, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nguyễn Chí Th, SN: 1964, HKTT: thôn T, xã Đ, huyện M, TP Hà Nội và Trần Văn H, SN: 1960, HKTT: thôn Th, xã Đ, huyện M, TP Hà Nội đến nhà Nguyễn Quang H, SN: 1972, HKTT: thôn C, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình chơi. Tại đây Nguyễn Văn Th là người khởi xướng rủ và nói: "Mấy anh em làm tý chắn không" ý rủ Nguyễn Văn L; Mai Xuân H; Nguyễn Chí Th đánh bạc bằng hình thức đánh chắn được thua bằng tiền Việt Nam đồng, thì được L; H; Th đồng ý. Sau đó Th hỏi Nguyễn Quang H là chủ nhà cho mượn địa điểm nhà H để đánh bạc thì được H đồng ý. Sau đó Trần Văn H đi mua 02 bộ bài chắn, còn Th, L, H, Th đi xuống phòng ăn nhà H. Khi Trần Văn H đi mua được bộ bài chắn về thì Th, L, H và Th bắt đầu chơi, 04 người ngồi quây tròn, gập chiếc chăn nỉ để ở giữa và đặt chiếc đĩa lên trên để để quân bài. Trần Văn H sử dụng bộ bài còn lại chia vào 01 khay nhựa màu đỏ để bốn người chơi. Trước khi chơi Th, L, H và Th thống nhất mỗi người góp vào chiếu với số tiền 1.000.000đ, chơi đến khi nào hết tiền thì lại góp tiếp để chơi và thống nhất mỗi ván thắng được số tiền nhiều như (Bạch định, Tám đỏ, Bạch thủ chì, Bạch thủ ù chi…) thì mỗi ván trích ra 10.000đ từ số tiền nhận được để trả công cho H là người chia bài và tiền điện nước cho H mỗi người một nửa. Bốn người Th, L, H và Th chơi, còn Nguyễn H là người chia bài. Trong quá trình chơi có Nguyễn Văn Th, sinh năm 1965, nơi cư trú: thôn V, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình đến xem xe máy và xuống phòng ăn để xem đánh bạc.

Bốn người chơi đến khoảng 16 giờ 10 phút ngày 22/8/2019 thì bị tổ công tác của Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm tổng số tiền 10.680.000đ và 210.000đ tiền trích ra để trả cho Hương và Huy; 200 quân bài chắn, 01 chiếc đĩa sứ, 01 chiếc khay nhựa hình tròn màu đỏ, 01 chăn nỉ màu đỏ.

Bản cáo trạng số: 67/CT- VKSLS ngày 16/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố: Nguyễn Văn Th, Mai Xuân H, Nguyễn Chí Th, Nguyễn Văn L, Nguyễn Quang H và Trần Văn H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321BLHS.

Kết thúc quá trình tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng như bản cáo trạng đã đề cập; Về hình phạt đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, 65 điểm i,s khoản

1 Điều 51 BLHS xử phạt: Nguyễn Văn Th từ 12 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; Mai Xuân H từ 9 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; Nguyễn Quang H từ 06 đến 9 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; áp dụng: Khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, 58, điểm i,s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt Nguyễn Văn L từ 6 đến 9 tháng tù; áp dụng: Khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, 65, điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt Nguyễn Chí Th từ 9 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; Trần Văn H từ 6 đến 9 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Đối với các bị cáo được hưởng án treo, đề nghị HĐXX áp dụng thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS. Tịch thu sung công số tiền 10.890.000đ. Tuyên xuất hủy 02 bộ bài chắn, 01 chiếc đĩa sứ, 01 chiếc khay nhựa và 01 chiếc chăn nỉ.

Về hình phạt bổ sung: Viện kiểm sát đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về án phí: Đề nghị tuyên buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Các bị cáo trình bày lời bào chữa, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, và các Quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và của cơ quan tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi và các Quyết định tố tụng đó. Do vậy hành vi và các Quyết định tố tụng trên là hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội, gỡ tội, tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa hôm nay, Nguyễn Văn Th, Mai Xuân H, Nguyễn Chí Th, Nguyễn Văn L, Nguyễn Quang H và Trần Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai thể hiện: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 22/8/ 2019, tại nhà Nguyễn Quang H ở Thôn C, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình, Nguyễn Văn Th, Mai Xuân H, Nguyễn Chí Th, Nguyễn Văn L cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh "Chắn" ăn tiền. Để có địa điểm đánh bạc Nguyễn Văn Th hỏi Nguyễn Quang H là chủ nhà cho mượn nhà của H để đánh bạc, H đồng ý. Trần Văn H là người đi mua bài chắn và chia bài cho Th, H, Th và L chơi.

Khoảng 16 giờ 10 cùng ngày, trong lúc các bị cáo đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị Cơ quan cánh sát điều tra Công an huyện L Sơn phát hiện bắt quả tang, vật chứng thu giữ gồm số tiền 10.890.000đ, trong đó có số tiền 210.000đ trích ra để trả cho

H và H theo tỉ lệ mỗi người hưởng 1/2, cùng 200 quân bài chắn, 01 chiếc đĩa sứ, 01 khay nhựa hình tròn màu đỏ và 01 chiếc chăn nỉ màu đỏ.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với hành vi khách quan vụ án, phù hợp lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập. Hành vi các bị cáo thực hiện ở trên cấu thành tội đánh bạc quy định tại Điều 321 BLHS.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Văn Th, Mai Xuân H, Nguyễn Chí Th, Nguyễn Văn L, Nguyễn Quang H và Trần Văn H phạm tội đánh bạc, tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Việc bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét các bị cáo Nguyễn Văn Th, Mai Xuân H, Nguyễn Chí Th, Nguyễn Văn L, Nguyễn Quang H và Trần Văn H là người có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, xong vì mục đích cá nhân, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện dẫn đến phạm tội.

Hành vi các bị cáo gây ra xâm hại đến trật tự quản lý hành chính, gây mất trật tự trị an xã hội, góp phần làm gia tăng tội phạm trên địa bàn huyện L, do vậy cần xử lý nghiêm minh, có mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội bị cáo gây ra mới đảm bảo tác dụng giáo dục, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, cũng cần xét đến tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, vị trí, vai trò của từng bị cáo, từ đó có hình phạt tưng ứng với từng bị cáo là phù hợp.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, thấy tội phạm do các bị cáo gây ra thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, mục đích, động cơ phạm tội không có tính chất chuyên nghiệp, trong đó các bị cáo Nguyễn Văn Th, Mai Xuân H, Nguyễn Chí Th, Nguyễn Quang H và Trần Văn H có nơi cư trú rõ ràng, do vậy thấy chưa cần thiết cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng các hình phạt tù có điều kiện, giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời đảm bảo mục đích đấu tranh, phòng chống tội phạm chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn L vai trò của bị cáo trong vụ án này cũng như các bị cáo H, Th. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định, hiện tại bị cáo không có nơi cư trú rõ ràng, việc áp dụng hình phạt tù có điều kiện với bị cáo là không đảm bảo tác dụng giáo dục. Vi phạm Nghị quyết 01/ HĐTP Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành điều 65 BLHS. Do đó đối vơi Nguyễn Văn L cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tác dụng giáo dục.

Trong vụ án này thấy bị cáo Nguyễn Văn Th là người có vai trò nổi bật hơn các bị cáo còn lại, bị cáo thực hiện tội phạm một cách tích cực hơn, thể hiện qua việc bị cáo khởi xướng rủ mọi người chơi, hỏi bị cáo H mượn địa điểm để đồng phạm khác thực hiện việc đánh bạc, đồng thời cũng là người thực hành, do đó bị cáo phải chịu TNHS cao hơn các bị cáo khác là phù hợp. Các bị cáo H, Th, L có vai trò ngang bằng nhau và đều là người thực hành, do đó chịu trách nhiệm như nhau. Các bị cáo Nguyễn H và H mặc dù không trực tiếp đánh bạc, nhưng tham gia tội phạm với vai trò giúp sức, trong đó Nguyễn H là chủ nhà cho các bị cáo mượn địa điểm và các dụng cụ để đánh bạc, còn bị cáo H là người trực tiếp đi mua bài và chia bài phục vụ cho các bị cáo khác đánh bạc, hai bị cáo được nhận tiền công từ các bị cáo khác. Các bị cáo Nguyễn H và H có vai trò sau các bị cáo khác. Do đó chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều là người lao động tự do, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định. Do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung băng phạt tiền với các bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án này các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo Th, H, Th, L, Nguyễn H và H có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó cần áp dụng các tình tiết này để xem xét giảm nhẹ TNHS cho các bị cáo khi quyết định hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo H và bị cáo Th còn có thời gian tham gia quân đội chiến đấu bảo vệ biên giới phía bắc Vị Xuyên- Hà Giang, được tặng kỷ niệm chương, nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ này theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, HĐXX đã xem xét theo quy định pháp luật trong quá trình nghị án.

[4]Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 10.890.000đ; tuyên xuất hủy 02 bộ bài chắn, 01 chiếc đĩa sứ, 01 chiếc khay nhựa và 01 chiếc chăn nỉ.

[5] Vế án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ các nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Nguyễn Văn Th, Mai Xuân H, Nguyễn Chí Th, Nguyễn Văn L, Nguyễn Quang H và Trần Văn H phạm tội " Đánh bạc".

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321 BLHS, Điều 17, Điều 58, 65 điểm i,s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với Nguyễn Văn Th, Mai Xuân H và Nguyễn Chí Th

Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Th.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321 BLHS, Điều 17, điểm i,s khoản 1 Điều 51, 38, 58 BLHS đối với Nguyễn Văn L.

Khoản 1 Điều 321 BLHS, Điều 17, Điều 58, 65 điểm i,s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với Nguyễn Quang H và Trần Văn H. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Trần Văn H.

Xử phạt: Nguyễn Văn Th 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Mai Xuân H 07 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Nguyễn Chí Th 07 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Nguyễn Văn L 07 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/8/2019.

Xử phạt: Nguyễn Quang H 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Trần Văn H 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Th, Mai Xuân H và Nguyễn Quang H cho UBND xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Nguyễn Chí Th và Trần Văn H cho UBND thị trấn Đ, huyện M, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp có thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 10.890.000đ.

Tịch thu xuất hủy 02 bộ bài chắn, 01 chiếc đĩa sứ, 01 chiếc khay nhựa và 01 chiếc chăn nỉ.

Các vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 11năm 2019, hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

4.Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án. Buộc Nguyễn Văn Th, Mai Xuân H, Nguyễn Chí Th, Nguyễn Văn L, Nguyễn Quang H và Trần Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các bị cáo được quyền kháng cáo.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB
- VKSND tỉnh HB
- VKSND cùng cấp
- CQĐT, CQTHAHS cùng cấp
- THADS cùng cấp
- Bị cáo,
- UBND xã C và thị trấn Đ
- Công thông tin điện tử TAND
- Lưu HSVA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Bùi Thành Niên